**Tuần thứ 1: TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: TRƯỜNG**

Thời gian thực hiện:Số tuần 03 tuần.

Tên chủ đề nhánh 1: **Tết trung thu**

Thời gian thực hiện: 01 tuần.

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Đón**  **trẻ**  **-**  **Chơi**  **–**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích. Xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày tết trung thu (Chị Hằng, chú Cuội, cung trăng, múa lân, ông Địa…)  **2. Thể dục sáng:**  - Tập kết hợp theo bài hát: Chiếc đèn ông sao.  + Hô hấp: Gà gáy  + Tay 3: Đưa ra trước, gập khủy tay.  + Bụng 3: Đứng cúi người về trước  + Chân 3: Đứng, nhún chân, khụy gối.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | - Trẻ thích đến lớp. Biết chào cô giáo và chào bố mẹ  - Biết cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trẻ biết trò chuyện về ngày tết trung thu (Chị Hằng, chú Cuội, cung trăng, múa lân, ông Địa…)  **-** Trẻ tập đủ, đúng các động tác thể dục sáng theo nhạc, theo cô.  **-** Trẻ biết phối các cử động của cơ thể một cách nhịp nhàng  **-** Rèn khả năng quan sát ghi nhớ có chủ định cho trẻ.  **-** Trẻ chăm chỉ tập thể dục mỗi ngày.  - Trẻ nhớ tên mình, tên các bạn trong lớp.  - Trẻ biết tình hình thời tiết trong ngày. | **-** Lớp học sạch sẽ, nước uống.  **-** Tủ đựng đồ dùng cá nhân cho trẻ.  **-** Tranh ảnh về chủ đề.    - Sân trường sạch sẽ thoáng mát đảm bảo an toàn cho trẻ tập thể dục.  - Nhạc tập, bài tập, các động tác mẫu, cô tập mẫu cùng trẻ  - Bảng điểm danh, sổ điểm danh |

**MẦM NON**

Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 04/10/2024

Từ ngày 16/9/2024 đến ngày 20/9/20224

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Đón trẻ.**  + Cô đón trẻ ân cần, nhẹ nhàng vào lớp tận tay phụ huynh. Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ. Cô cho trẻ tự cất đồ dùng cá nhân và tư trang vào nơi qui định  - Cô hướng dẫn trẻ về góc xem tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề:  - Cho trẻ quan sát xem tranh ảnh và biết được một số hoạt động trong ngày tết trung thu:  + Đây là cái gì? Cái này có đặc điểm gì? Dùng để làm gì? Con có biết những loại đồ dùng này thường có vào ngày già không?Giáo dục: Trẻ có ý tức chới trung thu..  - Cho trẻ chơi theo ý thích. Cô chú ý bao quát trẻ.  **2. Thể dục sáng:**  **a. Khởi động:**  - Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp đi: Kiễng gót, đi gót chân, chạy nhanh, chạy chậm, đi khom lưng đi thường về 3 hàng ngang để tập bài tập thể dục.  **b. Trọng động:** Tập dưới sự hướng dẫn của cô.  + Hô hấp: Thổi bóng bay.  + Tay 1: Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang.  + Bụng 1: Nghiêng người sang hai bên  + Chân 3: Đứng, nhún chân, khuỵu gối.  - Cô động viên trẻ tập đều đẹp, tập đúng nhạc.  - Chú ý bao quát trẻ tập.  **c. Hồi tĩnh**  - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân.  **3. Điểm danh:**  - Cô gọi tên trẻ theo sổ điểm danh.  - Trẻ biết dạ cô khi cô gọi tên.  - Biết những bạn nghỉ trong lớp.  - Cô cùng trẻ dự báo thời tiết trong ngày | - Chào cô giáo, bố mẹ, cất đồ dùng  - Trẻ vào các góc chơi xem tranh ảnh.  - Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi  - Đi các kiểu chân theo hiệu lệnh của cô.  - Trẻ tập theo sự hướng dẫn của cô.  - Trẻ tập  **-** Đi nhẹ nhàng  **-** Trẻ dạ cô.  **-** Trẻ cùng cô dự báo |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**:  - Bán hàng tết trung thu. Đóng vai chị Hằng, chú Cuội.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép**:  - Xây dựng sân khấu đêm trung thu.  **3. Góc nghệ thuật**:  - Biểu diễn văn nghệ bài hát về chủ đề.  **4. Góc sách – truyện**:  - Xem chuyện tranh, kể chuyện theo tranh về ngày tết trung thu.  **5. Góc thiên nhiên**:  **-** Chăm sóc cây cảnh. | - Trẻ biết chơi trong góc chơi, biết thể hiện vai chơi của mình.  - Rèn cho trẻ có kỹ năng quan sát chú ý, giao tiếp.    - Trẻ biết dùng những nguyên liệu, vật liệu khác nhau để xếp sân khấu đêm trung thu.  - Biết biểu diễn văn nghệ về các bài hát về chủ đề.  - Trẻ biết xem sách tranh về chủ đề.  - Trẻ biết làm sách về các món ăn.  - Trẻ yêu thích thiên nhiên. Có ý thức chăm sóc cây. | - Một số đồ dùng đồ chơi để tổ chức thu.  - Các đồ chơi lắp ghép như: gạch, bộ hàng rào, cây xanh, bộ lắp ghép, ghép lút lớn.  - Một số bài hát.  - Dụng cụ âm nhạc.  - Sách truyện tranh...  - Dụng cụ chăm sóc cây. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định,** **thỏa thuận chơi**  - Cô cho trẻ xúm xít, trò chuyện với trẻ:  + Các con thấy lớp học của mình hôm nay như thế nào?  + Cô giới thiệu giờ hoạt động góc.  **+** Cô đưa ra quả bóng cho trẻ hát “Đêm trung thu” và chơi chuyền bóng, bạn nào là người cuối cùng cầm bóng sẽ nêu ý định chơi của mình trong giờ chơi, sau đó lăn bóng cho bạn khác.  - Cô hỏi ý tưởng chơi của trẻ:  + Con thích chơi ở góc nào?  + Vào đó con sẽ làm gì?  + Con làm như thế nào?  + Những bạn nào muốn chơi cùng bạn?  - Nhắc trẻ chơi đoàn kết, chơi xong phải cất đồ chơi đúng nơi quy định. Cô cho trẻ về góc chơi trẻ đã chọn, bao quát trẻ về góc.  **2. Quan sát, hướng dẫn trẻ chơi**  -Cho trẻ về góc chơi mình chọn.  - Sau khi trẻ đã về góc chơi, cô đến các góc chơi hướng dẫn trẻ thỏa thuận vai chơi và gợi mở cho trẻ cách chơi và đặt các câu hỏi, hỏi trẻ:  **+** Con đang chơi trò chơi gì?..  - Cô bao quát trẻ chơi. Khuyến khích trẻ chơi cùng bạn. Cô khen ngợi nếu trẻ có hành vi chơi tốt.  - Kịp thời nhắc nhở nếu trẻ có hành vi chơi chưa tốt  - Cô động viên khuyến khích trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi.  - Nhắc trẻ không tranh giành đồ chơi của bạn. Bảo vệ đồ dùng đồ chơi cẩn thận, không vứt ném đồ chơi bừa bãi.  **3. Nhận xét, kết thúc chơi**  - Cho trẻ tự nhận xét kết quả và sản phẩm chơi của nhóm bạn: Chơi đoàn kết, biết thoả thuận chơi, phân công vai chơi….  - Cô nhận xét giờ chơi, động viên trẻ. | - Trẻ hát cùng cô  - Trò chuyện cùng cô  - Nghe cô giới thiệu nội dung chơi ở các góc.  - Trẻ nói ý tưởng chơi .  - Trẻ chọn  - Trẻ về góc chơi  - Trẻ lắng nghe và thực hiện.  **-** Trẻ chơi  - Trẻ giao lưu các nhóm chơi với nhau.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ nhận xét sản phẩm.  - Trẻ lắng nghe |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Làm đèn lồng bằng giấy. Quan sát cây hoa giấy, mâm ngũ quả.  **2. Trò chơi vận động:**  - Đuổi bắt.  - Chuyển đèn cho bạn.  - Lộn cầu vồng.  **3. Chơi tự chọn:**  - Chơi với đồ chơi ngoài trời. Chơi với cát nước. Vẽ tự do trên sân. | **-** Trẻ biết làm đèn lồng bằng giấy, phát triển khả năng sáng tạo.  **-** Trẻ biết tên goi, đặc điểm, lợi ích, cách chăm sóc cây hoa giấy.  **-**Trẻ biết ý nghĩa của mâm ngũ quả.  - Biết tên trò chơi,chơi đúng cách chơi, luật chơi.  - Rèn cho trẻ kĩ năng vận động chạy nhanh.  - Phát triển ngôn ngữ cho trẻ qua trò chơi.  - Chơi đoàn kết với bạn bè, nghe lời cô giáo.  - Trẻ chơi đoàn kết, biết chờ đến lượt.  - Trẻ biết vẽ theo ý thích.  - Trẻ biết chơi với cát nước.  - Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. | - Giấy, kéo, hồ dán, chiếu cho trẻ ngồi.  - Hoa quả, bánh..  - Nội dung trò chuyện.  - Khăn.  - Đèn lồng.  - Đu quay, cầu trượt.  - Rổ, phấn.  - Đồ chơi cát, nước |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Cô cho trẻ xếp hàng, kiểm tra sức khỏe của trẻ.  - Cô giới thiệu nội dung quan sát, đưa trẻ đến địa điểm.  \* Làm đèn lồng bằng giấy:  - Cô cho trẻ ngồi dưới cây mát, trò chuyện về cách làm đèn lồng, những nguyên vật liệu cần thiết.  - Cho trẻ về nhóm thực hiện, bao quát trẻ.  \* Quan sát cây hoa giấy:  **-** Đây là cây gì? (cô cho trẻ gọi tên)  => Giáo dục trẻ: Chăm sóc cây, bảo vệ cây.  \* Quan sát mâm ngũ quả: Cô hướng cho trẻ cách xếp mâm ngũ quả, cho trẻ gọi tên một số loại quả trẻ biết.  - Giáo dục: Trẻ vệ sih tay sạch sẽ trước khi ăn.  **2. Trò chơi vận động:**  **\* Trò chơi đuổi bắt:** Cô cho trẻ đứng đội hình vòng tròn. Một bạn làm mèo một bạn làm chuột. Các bạn xung quanh cổ vũ các ban. Chuột bị bắt sẽ đổi vai chơi.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi, quan sát trẻ  \* **Trò chơi chuyển đèn cho bạn:** Cô chia lớp thành 3 đội, thành viên của mỗi đội lần lượt cầm đèn treo lên bảng của đội mình.  - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, bao quát trẻ.  \* **Trò chơi lộn cầu vồng**: Cô cho hai trẻ một cầm tay nhau vừa chơi vừa đọc theo lời bài đồng dao “lộn cầu vồng”  - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần, bao quát trẻ.  **3. Chơi tự do:**  - Cô giới thiệu nội dung chơi, đồ dùng chơi.  + Chơi với đồ chơi ngoài trời.  + Vẽ tự do trên sân. Chơi với cát nước.  - Cô chơi và trò chuyện cùng trẻ. Bao quát trẻ.  - Động viên khuyến khích trẻ  - Nhắc trẻ chơi đoàn kết. | - Trẻ lắng nghe  - Trẻ trò chuyện cùng cô về cách làm đèn lồng.  - Trẻ thực hiện.  - Cây hoa giấy.  - Trẻ nhận xét về tên gọi, đặc điểm …  - Trẻ xếp mâm ngũ quả và trò chuyện cùng cô.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi  - Trẻ chơi trò chơi.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách.  - Giới thiệu các món ăn, giao dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn.**  - Tổ chức cho trẻ ăn.  - Động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn.**  - Hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi quy định. Dii lau miệng và đi vệ sinh sau ăn. | - Trẻ biết cách rửa tay trước khi ăn đúng cách có sự hướng dẫn của cô giáo. Rèn kỹ năng rửa tay cho trẻ.  - Trẻ biết tên các món ăn trong ngày, biết các chất trong các món ăn.  - Rèn cho trẻ ăn hết xuất ăn của mình.  - Rèn cho trẻ thói quen sạch sẽ biết cất đồ dùng đúng nơi quy định | - Xà phòng thơm.  - Nước, Khăn mặt. Bàn ghế, Khăn lau tay.  - Đĩa đựng cơn rơi, bát to.  - Cô chia cơm đúng cho trẻ có thức ăn.  - Khăn mặt, nước cho trẻ vệ sinh. Phòng ngủ sạch sẽ, |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi trẻ ngủ.**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ: Thông thoáng phòng ngủ, chuẩn bị phản, chiếu, gối...  **2. Trong khi trẻ ngủ.**  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự  **3. Sau khi ngủ.**  Cất gối, chiếu...  - Hướng trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. | - Trẻ biết đi vệ sinh, lấy đúng gối của mình.  - Có ý thức trong giờ ngủ, khồng nói chuyện trong giờ ngủ.  - Biết cất đồ dùng cá nhân vào đúng nơi quy định | - Phòng ngủ thoáng mát an toàn cho trẻ ngủ.  - Phản ngủ, chiếu, gối cho trẻ ngủ.  - Băng đĩa các bài hát ru.  - Trẻ cất đồ dùng vào tủ cá nhân.  - Vận động nhẹ |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Trước khi ăn:**  - Cô hướng dẫn lại cách rửa tay, rửa mặt cho trẻ.  - Cho trẻ xếp hàng thực hiện lần lượt rửa tay, rửa mặt.  - Cô bao quát và nhắc trẻ thực hiện.  - Cô cho trẻ vào bàn ăn. Nhắc trẻ ngồi vào vị trí.  - Nhắc trẻ mời cô giáo mời các bạn ăn.  **2. Trong khi ăn:**  - Cô cho trẻ ngồi ngay ngắn không quay ngang quay ngửa và chia cơ cho trẻ.  - Nhắc trẻ mời cô giáo và các bạn cùng ăn.  - Nhắc trẻ cơm rơi nhặt vào đĩa và lau tay bằng khăn khô, cố gắng ăn hết suất của mình.  **3. Sau khi ăn:**  - Sau khi trẻ ăn xong cô nhắc trẻ cất bát, thìa đúng nơi quy định. Cô cho trẻ đi uống nước, lau miệng, rửa tay, đi vệ sinh. | - Trẻ thực hiện.  - Chú ý nghe cô nói.  - Trẻ ngồi ngay ngắn.  - Mời cô và các bạn  - Trẻ ăn cơm.  - Trẻ cất bát, thìa.  - Ngồi tại chỗ.  - Trẻ đi uống nước. |
| **1. Trước khi trẻ ngủ.**  - Cô cho trẻ đi vệ sinh.  - Cô cho trẻ vào phòng ngủ, động viên trẻ lấy đúng gối.  - Cô hướng dẫn trẻ vào ngủ đúng chỗ của mình.  - Cô cho trẻ đọc bài thơ: “Giờ đi ngủ”.  **2. Trong khi ngủ.**  - Cô mở nhạc hát ru cho trẻ nghe.  - Trong khi trẻ ngủ cô quan sát, bao quát trẻ. Sửa tư thế nằm cho trẻ. Giữ trật tự cho trẻ, đảm bảo cho trẻ ngủ đủ giấc.  - Quan tâm, động viên những trẻ kém ngủ.  - Xử lí kịp thời các tình huống, quan tâm đến những trẻ khó ngủ, vỗ về động viên trẻ.  **3. Sau khi ngủ.**  - Trẻ nào thức trước cô cho trẻ đó dậy trước.  - Khi trẻ dậy hết cô cho trẻ cất gối gọn gàng, ngăn nắp vào đúng nơi quy định. Cô nhắc trẻ trẻ đi vệ sinh | - Trẻ đi vệ sinh.  - Trẻ lấy gối.  - Trẻ nằm đúng vị trí.  - Trẻ đọc thơ.  - Trẻ ngủ.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ đi vệ sinh |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích - Yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Chơi- Hoạt động theo ý thích** | 1. **Vận động sau khi ngủ dậy.**   - Ồ sao bé không lắc.  **2. Ôn luyện.**  - Ôn: Đi kiễng gót.  *-* Chơi bàn tay, bàn chân  - Ôn: Tìm hiểu về ngày tết trung thu.  - Ôn: Làm đèn lồng  - Ôn hát: Đêm trung thu.  - Ôn thơ: Trăng sáng  **3. Chơi tự do.**  - Chơi tự do ở các góc.  - Chơi tự chọn. | - Trẻ biết thực hiện động tác theo nhịp.  - Ôn những kỹ năng chưa đạt của buổi sáng.  - Rèn kỹ năng chưa đạt của buổi sáng.  - Rèn kỹ năng chưa đạt.  - Rèn kỹ năng chưa đạt.  - Rèn kỹ năng chưa đạt.  - Rèn trẻ phát âm đúng.  - Trẻ chơi ngoan, có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. | - Nhạc bài hát.  - Sân tập..  - Đồ dùng, tranh ảnh  - Đồ dùng.  - Nội dung bài thơ.  - Đồ dùng, đồ chơi trong góc. |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nêu gương cuối ngày.  - Nêu gương bé ngoan, cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng .  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | - Trẻ ngoan ngoãn, biết đoàn kết, giúp đỡ nhau.  - Trẻ có thói quen gọn gàng, ngăn nắp.  - Trẻ biết cất đồ dùng, gọn gàng, đúng quy định.  - Phụ huynh nắm bắt được tình hình của trẻ ở lớp, phối hợp tốt để chăm sóc giáo dục trẻ.  - Trẻ có hành vi gọn gàng, ngăn nắp, lễ phép. | - Bảng bé ngoan, cờ, bé ngoan.  - Đồ dùng cá nhân của trẻ.  - Lược chải tóc. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1**. **Vận động sau khi ngủ dậy.**  - Cho trẻ xếp hàng vận động: Ồ sao bé không lắc.  + Động viên trẻ trong khi vận động.  **2. Ôn luyện.**  **-** Ôn: Cho tập vận động: Đi kiễng gót.  - Chơi bàn tay, bàn chân.  + Cô chú ý sửa sai rèn kỹ năng cho trẻ  - Ôn: Tổ chức Tìm hiểu về ngày tết trung thu  + Cô chú ý bao quát trẻ ôn luyện.  -Ôn:Tổ chức cho trẻ hoàn thành sản phẩm.  - Ôn: Tổ chức cho trẻ hát bài hát.  - Ôn đồng dao: Cho trẻ đọc thơ.  - Cô bao quát động viên trẻ.  + Tăng cường tiếng việt cho trẻ.  **3. Chơi tự do.**  - Cho trẻ chơi ở các góc.  - Nhắc trẻ cất đồ chơi gọn gàng.  - Chơi đoàn kết với cac ban. | - Thực hiện  - Trẻ ôn luyện  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ ôn lại  - Trẻ thực hiện  - Trẻ đọc.  - Trẻ lựa chọn góc chơi theo ý thích, thực hiện nội dung chơi. |
| **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét nêu gương cuối ngày.  - Cho trẻ nhận xét nêu gương bạn ngoan trong ngày, trong tuần cắm cờ.  - Cô nhận xét tuyên dương.  - Tặng phiếu bé ngoan cho trẻ.  **2. Trả trẻ.**  - Cô cùng trẻ thu dọn đồ chơi.  - Cô chỉnh lại trang phục cho trẻ.  - Trải tóc gọn gàng cho trẻ.  - Cho trẻ lấy đồ dùng cá nhân.  - Cô trao đổi với phụ huynh tận tình và nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của phụ huynh.  - Tuyên truyền phụ huynh đưa trẻ đi học đều, chuyên cần  - Cô nhắc trẻ lấy đồ dùng cá nhân, chào cô giáo, chào các bạn, chào người thân trước khi ra về**.**  - Tặng phiếu bé ngoan cho trẻ. | - Trẻ tự nhận xét.  - Lắng nghe.  - Nhận xét nêu gương trẻ cuối ngày, cho trẻ cắm cờ, cuối tuần.  - Cất dọn đồ dùng, đồ chơi cùng cô.  - Chào cô, chào các bạn, người thân. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ 2 ngày 16 tháng 9 năm 2024*

**Tên hoạt động: Thể dục:**

**- Đi kiễng gót.**

**- Trò chơi vận động: Cáo ơi ngủ à**

**Hoạt động bổ trợ: +** Hát một số bài hát về chủ đề.

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết tên vận động “Đi kiễng gót”, biết cách thực hiện vận động. Trẻ biết tên, nắm được cách chơi, luật chơi trò chơi vận động.

- tăng cường tiếng Việt: Kiễng gót, chụm 2 chân nhảy.

2. Kỹ năng:

-  Phát triển các tố chất nhanh nhẹn, dẻo dai, và sức mạnh cơ bắp của chân, khả năng giữ thăng bằng của cơ thể.

 - Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

 - Phát triển tai nghe, khả năng ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

 - Rèn kỹ năng chơi cho trẻ.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ có tinh thần tập thể, tích cực, chủ động trong hoạt động. Trẻ biết rèn luyện cơ thể để có một sức khỏe tốt.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng cho cô:

- Nhạc bài hát: Chiếc đèn ông sao, Nào cùng tập thể dục.

- Xắc xô. Vạch kẻ.

b. Đồ dùng cho trẻ:

*-* Vạch kẻ. mũ cáo. Nhạc bài hát, trang phục gọn gàng.

2. Địa điểm tổ chức: Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cho trẻ hát, vận động bài: Chiếc đèn ông sao.  **-** Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề:  + Các con vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nói về ngày gì? Trung thu có những gì?  - Cô giáo dục trẻ: Khi đi trung thu ăn bánh kẹo xong con phải bỏ rác vào nơi quy định.  **-** Giáo dục: Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng để cơ thể phát triển khỏe mạnh cân đối.  - Hôm nay trường mầm non Tân Dân tổ chức hội thi: “Bé khỏe, bé ngoan” các con có muốn tham gia cùng cô không?  - Trước khi tham gia hội thi cô con mình cùng rèn luyện sức khỏe qua bài tập: Đi kiễng gót.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Khởi động**  **-** Cho trẻ đi thành vòng tròn và thực hiện các động tác khởi động: Đi thường, đi nhanh, đi kiễng gót, đi bằng mũi bàn chân, chạy chậm, chạy nhanh.  - Cho trẻ về 3 hàng ngang để tập bài tập phát triển chung.  **b. Hoạt động 2: Trọng động**  *\* Bài tập phát triển chung:*  - Tập kết hợp bài hát “ Nào cùng tập thể dục”:  + Tay 3: Đưa ra trước, gập khủy tay.  + Bụng 3: Đứng cúi người về trước  + Chân 3: Đứng, nhún chân, khụy gối.  - Cô quan sát, động viên trẻ tập.  *\* Vận động cơ bản: Đi kiễng gót :*  **-** Cô giới thiệu với trẻ vận động: "Đi kiễng gót".  - Cô tập mẫu:  + Lần 1: Cô tập chính xác vận động.  + Lần 2: Cô thực hiện kết hợp giảng giải cho trẻ cách thực hiện:  Tư thế chuẩn bị: Đứng trước vạch xuất phát, 2 tay thả xuôi, đầu không cúi, mắt nhìn thẳng.  Thực hiện: Khi có hiệu lệnh bắt đầu thì cô. Đầu tiên đi kiễng gót khoảng 1.5 – 2m sau đó chuyển sang đi thường khoảng 2m  rồi lại đi kiễng gót chân, cuối cùng chuyển sang đi thường rồi về cuối hàng.  - Bạn nào có nhận xét gì về cách thực hiện vận động?  - Bạn nào lên thực hiện mẫu lại cho cả lớp cùng quan sát ?  - Cô mời 1- 2 trẻ khá lên tập.  - Cô cho trẻ thực hiện:  + Lần 1: Cho từng trẻ thực hiện, chú ý sửa sai cho trẻ.  + Lần 2: Thi đua các tổ.  - Cô hỏi trẻ vừa thực hiện vận động gì?  *\* Trò chơi vận động: Cáo ơi ngủ à*  - Cô giới thiệu tên trò chơi  + Luật chơi: Chú Thỏ nào bị bắt phải đổi vai chơi.  + Cách chơi: Một trẻ đóng làm Cáo giả vờ nằm ngủ trong góc lớp. Các trẻ còn laoi làm những chú Thỏ cùng nhau đi tắm nắng và hát vang bài: Ttời nắng trời mưa; Khi lại gần thấy Cáo đang ngủ các chú Thỏ hỏi: Cáo ơi ngủ à, lúc thấy Cáo mở mắt các chú Thỏ phải chạy nhanh về nhà của mình không cho Cáo bắt được.  - Cho trẻ chơi 2-3 lần, bao quát trẻ. Nhận xét trẻ chơi.  **c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**  - Cô cùng trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh sân, cô bao quát trẻ.  **3. Kết thúc:**  - Hỏi trẻ chúng mình vừa thực hiện vận động gì?  - Giáo dục trẻ biết yêu thích tập thể dục, có tinh thần tập thể.  - Nhận xét sau giờ học. | - Trẻ hát, vận động.  - Trẻ trò chuyện cùng cô.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ khởi động.  - Tập bài tập phát triển chung cùng cô.  - Nghe cô giới thiệu vận động .  - Quan sát cô tập mẫu.  - Trẻ nghe cô giảng giải cách thực hiện vận động.  **-** Trẻ lên thực hiện mẫu.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thi đua theo tổ.  - Đi kiễng gót  - Trẻ lắng nghe cô hướng dẫn chơi.  - Trẻ chơi trò chơi.  - Trẻ đi nhẹ nhàng.  - Đi kiễng gót  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Kỹ năng xếp hàng của trẻ còn chậm, chưa chú ý hiệu lệnh của cô, trẻ tham gia hoạt động còn rụt rè, chưa mạnh dạn

- Cô cần chú ý bao quát động viên trẻ chú ý lên cô, cho trẻ thực hiện ở hoạt động chiều nhiều hơn.

*Thứ 3 ngày 17 tháng 9 năm 2024*

**Tên hoạt động: Khám phá xã hội:**

**- Tìm hiểu về ngày tết trung thu.**

**Hoạt động bổ trợ:** + Trò chuyện chủ đề

+ Hát, đọc thơ.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết được ngày Tết Trung thu là ngày rằm tháng 8, ý nghĩa của ngày tết trung thu.

- Trẻ biết được một số hoạt động diễn ra trong ngày Tết Trung thu.

- TCTV: Trung thu, tháng 8.

2. Kỹ năng:

- Trẻ biết sử dụng đôi tay khéo léo của mình để bày mâm cỗ trung thu.

- Phát triển ở trẻ khả năng ghi nhớ có chủ định

3. Thái độ:

- Trẻ có ý thức tốt, tích cực tham gia vào vác hoạt động trong giờ học.

- Trẻ có cảm xúc vui tươi, phấn khởi, ấn tượng sâu sắc về ngày Tết Trung thu.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Tranh ảnh về một số hoạt động trong ngày Tết Trung thu.

- Bài hát: Chiếc đèn ông sao. Rước đèn dưới ánh trăng.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Các loại quả: Chuối, cam, hồng, bánh nướng, bánh dẻo.

2. Địa điểm tổ chức: Trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cho trẻ hát bài: Chiếc đèn ông sao, trò chuyện:  + Các con vừa hát bài hát gì?  + Bài hát nói về ngày gì? Trung thu có những gì?  + Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề.  - Cô giáo dục trẻ: Khi đi trung thu ăn bánh kẹo xong con phải bỏ rác vào nơi quy định.  - Cô giới thiệu về ngày Tết Trung thu: Tết Trung thu theo âm lịch là ngày rằm tháng 8 hằng năm. Đây là ngày tết của trẻ em, còn được gọi là “Tết trông trăng’’. Phong tục trông trăng còn liên quan đến sự tích chú Cuội trên cung trăng, do một hôm chú Cuội đi vắng, cây đa quí bị bật gốc bay lên trời, chú Cuội bám vào rễ cây đa níu kéo lại nhưng không được nên đã bị bay lên cung trăng với cả cây đa của mình.Vì vậy, khi các con nhìn lên mặt trăng thấy một vết đen rõ hình một cây cổ thụ có người ngồi dưới gốc, đó là hình chú Cuội ngồi gốc cây đa đấy các con ạ!  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Tìm hiểu về hoạt động ngày Tết Trung thu.**  - Cô hỏi trẻ: Vào ngày Tết Trung thu bố, mẹ thường chuẩn bị những gì?  - Các con làm những việc gì để giúp đỡ bố, mẹ? Các con được bố, mẹ cho đi chơi những đâu? Vào ngày Tết này người ta thường tổ chức hoạt động gì?  - Chúng mình có thích được đi phá cỗ không?  - Các con có thích ngày Tết Trung thu không? Vì sao?  - Ông bà, bố mẹ thường mua gì tặng các con vào ngày Tết Trung thu?  - Cô nhấn mạnh: Thời điểm trăng lên cao, trẻ em sẽ vừa múa hát vừa ngắm trăng phá cỗ. ở một số nơi người ta còn tổ chức múa sư tử để các em vui chơi thoả thích.  - Các con đã thấy đầu sư tử múa vào đêm Trung thu chưa?  - Cô đưa tranh múa sư tử vào đêm Trung thu cho trẻ quan sát, đàm thoại về nội dung bức tranh.  + Bức tranh vẽ cảnh gì? Các bạn đang làm gì?  + Cô nói về nội dung bức tranh.  - Cô cùng trẻ đọc bài thơ: “Quà trung thu” của Nguyễn Ngọc Quỳnh.  *Từ quả bưởi đường*  *Chú “Gấu” hiện ra*  *Theo bàn tay bà*  *Làm quá cho cháu*  *Bộ lông thật đẹp*  *Bằng tép bưởi tươi*  *Bé thủ nếm chơi*  *Ngọt ơi là ngọt*  *Chúng em vui hát*  *Chú Gấu nặng yên*  *Bà cười thật hiền*  *Như vầng trăng sáng*  **b. Hoạt động 2: Mở rộng.**  - Các con kể về ngày tết trung thu ở trường cho các bạn cùng nghe nào?  - Để chuẩn bị cho ngày tết Trung thu các cô giáo làm những gì? Trang trí như thế nào?  **c. Hoạt động 3: Bày cỗ Trung thu.**  - Cô cùng trẻ tham gia bày cỗ trung thu bằng những đồ cô đã chuẩn bị.  - Khuyến khích trẻ cùng làm mâm cỗ trung thu với cô và nêu ý tưởng về mâm cỗ trung thu: Làm con Gấu bằng tép bưởi gắn mắt bằng hạt đỗ đen.  + Bày các loại quả xung quanh. Bày bánh dẻo, bánh nướng. Sau đó Cô tổ chức cho trẻ rước đèn và hát bài hát về trung thu.  - Cho trẻ phá cỗ trung thu.  **3. Kết thúc:**  - Cô hỏi trẻ tên bài học?  - Giáo dục trẻ có ý thức giữ gìn môi trường trong ngày Tết trung thu, vứt rác đúng nơi quy định..  - Cô nhận xét chung.  - Cô cho trẻ hát bài: Rước đèn dưới ánh trăng. | - Trẻ hát.  - Chiếc đèn ông sao.  - Trẻ kể.  - Trẻ trò chuyện.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe.  - Mâm ngũ quả, bánh kẹo.  - Trẻ trả lời cô.  - Có ạ.  - Rất vui ạ.  - Đèn lồng...  - Trẻ chú ý, lắng nghe.  - Rồi ạ.  - Trẻ xem.  - Trẻ trả lời cô.  - Trẻ kể.  - Trẻ cùng cô đọc thơ.  - Trẻ kể.  - Trang trí phông để văn nghệ...  - Trẻ cùng cô bày cỗ trung thu.  - Trẻ rước đèn và hát.  - Trẻ phá cỗ trung thu .  - Tìm hiểu về ngày tết trung thu.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ hát. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Một số cháu chậm, phát âm ngọng: Cháu Quân, cháu Đan. Cô cần rèn cho trẻ phát âm nhiều và chuẩn từ ở hoạt động chiều.

- Hoạt động góc: Kỹ năng giao lưu của trẻ chưa năng động giữa các góc với nhau: Góc phân vai với góc xây dựng. Cô cần tạo tình huống cho trẻ giao lưu với nhau.

*Thứ 4 ngày 18 tháng 9 năm 2024*

**Tên hoạt động: Tạo hình**

**- Làm đèn lồng (Quy trình 5E)**

**Hoạt động bổ trợ:** + Hát một số bài hát

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

 Trẻ biết đến ngày Tết trung thu, kể tên các đồ chơi có trong ngày Trung thu: đèn lồng, đèn kéo quân…

- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu như: giấy màu, dây, hồ dán….tạo ra những chiếc đèn lồng đẹp.

- Tăng cường tiếng việt: Trung thu, đèn lồng

2. Kỹ năng:

- Trẻ phối hợp kỹ năng cắt, xé dán, phết hồ, trang trí đèn lồng…để tạo ra những đèn lồng mà trẻ yêu thích…

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm

- Trẻ biết yêu quý và chăm sóc bản thân.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Tranh mẫu, giấy mầu, kéo…

- Giá treo sản phẩm

b. Đồ dùng của trẻ:

**-** Trang phục gọn gàng. Giấy màu, hồ dán, kéo… Bàn ghế.

2. Địa điểm tổ chức:Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **E1. Gắn kết.**  - Cô tập trung cả lớp trò chuyện.  - Hôm nay là ngày Tết Trung thu, bạn nào cũng được mẹ tặng cho 1 chiếc đèn lồng. Các bạn Thỏ con, Mèo con, Gà con cùng nhau bàn luận xem đèn lồng của ai đẹp hơn. Lợn con nghe thấy vậy buồn lắm vì Lợn con vẫn chưa có đèn trung thu. Các bạn Thỏ con, Mèo con, Gà con quyết định làm đèn lồng tặng cho bạn Lợn con nhưng lại không biết làm. Các con có cách nào làm đèn lồng giúp các bạn không?  Vậy hôm nay, chúng mình cùng nhau làm đèn lồng giúp các bạn để tặng bạn Lợn con nhé.  **E2. Phương pháp hình thức tổ chức.**  **1. Khám phá giải thích.**  \* Khám phá đèn lồng.  + Cô có cái gì đây?  + Đèn có hình dáng thế nào?  + Chiếc đèn được làm bằng nguyên liệu gì? (cho trẻ lên sờ)  + Chiếc đèn này có đặc điểm gì? (Có thân đèn và quai đèn).  + Đèn lồng dùng để làm gì?  Giải thích: Đèn lồng được làm từ rất nhiều màu sắc khác nhau mỗi đèn lồng lại có hình dáng khác nhau chất liệu làm nền lồng cũng đa dạng giấy vải đèn lồng thường được dùng để trang trí và thường có ở ngày tết Trung thu (cho trẻ quan sát một số hình ảnh về đèn lồng trên PowerPoint)  \* Khám phá dụng cụ, quy trình làm đèn lồng.  + Vật liệu, dụng cụ.  Cô cho trẻ kiểm tra vật liệu dụng cụ, hỏi trẻ công dụng và cách sử dụng.  + Khám phá các bước cùng cô (bảng ghi nhớ)  - Bước 1: Đo giấy đánh dấu  - Bước 2: Gấp đôi giấy  - Bước 3: Cắt giấy theo đường kẻ  - Bước 4: Dán mép giấy lại và cuộn lại  - Bước 5: Dán quai xách và dán đế  **E3. Trẻ thực hiện, kết quả.**  - Cho trẻ lên mấy đồ dùng nhắc lại các bước làm  - Trẻ thực hiện trong quá trình thực hiện để trẻ giải thích.  **E4. áp dụng mở rộng** .  - Đèn lồng được sử dụng trong ngày Tết Trung Thu có rất nhiều đèn lồng với hình dáng màu sắc là chất liệu khác nhau hôm nay cô con mình đã làm đèn lồng rồi đấy vậy các con có biết vì sao đèn lồng của mình xách đi chơi được không  - Vì đền lồng của mình có quai xách  - Các con có biết làm thế nào để đèn đồng phát sáng được không chúng.  - Mình có thể để đèn nháy vào bên trong đèn lồng ánh sáng sẽ phát qua các khe hở được cắt bởi đường kẻ và làm cho đèn lồng đẹp hơn và sáng hơn đấy (cô cho trẻ xem video)  - Ngoài đèn lồng làm bằng giấy con còn biết lên đồng được làm bằng những nguyên vật liệu gì?  **E5. Đánh giá.**  - Bây giờ các con cùng chung về sản phẩm của mình  Lên trưng bày.  - Cho trẻ quan sát nhận xét.  + Con thích bài nào? Vì sao?  + Cho trẻ giới thiệu sản phẩm  - Trẻ nhận xét.  Cô nhận xét  **3. Kết thúc.**  - Các con vừa được tham gia làm gì?  - Khi các con làm xong các con phải biết giữ gìn bài sạch sẽ để bài của mình của bạn thêm đẹp nhé!  - Nhận xét tuyên dương. | - Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe  - Có ạ  - Vâng ạ  - Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời  - Trẻ chú ý lắng nghe  - Trẻ kiểm tra  - Trẻ thực hiện  - Trẻ chú ý  - Trẻ trả lời  - Trẻ trưng bày sản phẩm  - Trẻ lắng nghe  - Căt dán đèn lồng ạ |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ).*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Kỹ năng sử dụng các kỹ năng của trẻ còn chậm, chưa khéo léo, sản phẩm một số cháu chưa hoàn thiện.

+ Cô cần bao quát và cho trẻ hoàn thiện ở hoạt động chiều.

* Hoạt động ngoài trời: Một số cháu hoạt động chưa chú ý, còn xô đẩy bạn khi chơi, cô cần bao quát trẻ và giáo dục trẻ chơi đoàn kết với bạn.

*Thứ 5 ngày 19 tháng 09 năm 2024*

**Tên hoạt động: Giáo dục âm nhạc.**

**- Dạy hát: Đêm trung thu.**

**- Nghe hát: Chiếc đèn ông sao.**

**- TCÂN: Ai đoán giỏi**

**Hoạt động bổ trợ:** +Hát bài hát về chủ đề

+ Trò chơi chủ đề

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ thuộc bài hát, và hát đúng theo nhịp bài hát “Đêm trung thu”. Biết tên nhạc sỹ sáng tác.

- Tăng cường tiếng Việt: Sư tử, trăng sáng.

2. Kỹ năng:

- Rèn kĩ năng hát đúng giai điệu bài hát, rèn tai nghe âm nhạc cho trẻ.

- Rèn cho trẻ sự tự tin, mạnh dạn trong quá trình học.

3. Thái độ:

- Trẻ trẻ biết lắng nghe và tích cực tham gia các hoạt động âm nhạc.

**II. Chuẩn bị:**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Nhạc nền bài hát “Đêm trung thu, Chiếc đèn ông sao”.

- Video bài hát “Chiếc đèn ông sao”.

- Dụng cụ âm nhạc: Xắc xô.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Trang phục gọn gàng.

- Mũ chóp kín.

- Trống lắc, phách.

2. Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức cho trẻ hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cho trẻ xem tranh về một số hoạt động trong ngày têt trung thu.  + Các bạn đang làm gì?  - Các con ạ các bạn đang múa hát, rước đèn vào đêm trung thu đấy. Hằng năm vào ngày 15/8 âm lịch là ngày tết trung thu hôm đó trăng rất sáng và ngày hôm đó là ngày tết trung thu đêm đó diễn ra rất nhiều các trò chơi như: Múa sư tử, rước đèn...Hàng năm có đêm trung thu vui như vậy nên có một nhạc sĩ đã sáng tác bài hát rất hay nói về đêm trung thu. Đó cũng là bài hát hôm nay cô dạy các con bài hát: "Đêm trung thu".  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1**: **Dạy hát bài: “Đêm trung thu”**  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1.  - Cô hỏi trẻ: Chúng mình thấy bài hát thế nào?  + Đêm trung thu có gì?  + Đêm trung thu ở đâu?  + Các bạn nhỏ làm gì?  - Cô giảng nội dung: Bài hát nói về khung cảnh vui vẻ của đêm hội trung thu với đoàn múa sư tử cùng nhịp trống rộn ràng.  \* Cô cho trẻ phát âm “Đêm trung thu”.  - Cô hát lần 2. Kết hợp cử chỉ điệu bộ.  - Cho trẻ hát cùng cô 2 - 3 lần. (Cô bao quát, sửa sai).  - Cho trẻ hát theo tổ, nhóm bạn trai, bạn gái.  - Cho cá nhân hát (có nhạc).  - Cho trẻ hát kết hợp với sử dụng dụng cụ âm nhạc.  - Cô hỏi trẻ tên bài hát, tên nhạc sỹ sáng tác?  **b. Hoạt động 2 Nghe hát: “Chiếc đèn ông sao”.**  - Các con biết không vào đêm trung thu các bạn nhỏ được xem múa sư tử, hát các bài hát về ngày têt trung thu và các bạn còn được rước đèn ông sao vào đêm thu bạn nào cũng thích có chiếc đèn để được rước đèn trong đêm trăng sáng. Đó cũng là nội dung bài hát: Chiếc đèn ông sao mà cô sẽ hát tặng các con.  - Cô hát cho trẻ nghe lần 1  - Cô hỏi trẻ giai điệu bài hát thế nào?  - Cô nhắc lại giai điệu bài hát: Bài hát có giai điệu vui tươi.  \* Cho trẻ phát âm: Chiếc đèn ông sao.  - Cô hát cho trẻ nghe lần 2: Cho trẻ hưởng ứng cùng cô và các bạn.  **c. Hoạt động 3: Trò chơi: “Ai đoán giỏi”.**  - Cô có 1 trò chơi để thưởng các con, trò chơi có tên gọi “Ai đoán giỏi”.  - Cách chơi: Cô gọi 1 bạn lên đội mũ che kín mắt. Cô chỉ định 1 bạn hát một đoạn hoạc cả bài hát. Sau đó cô đố bạn đội mũ đoán xem bạn nào hát.  - Cô chơi mẫu cho trẻ quan sát.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3lần.  - Lần 2, 3 chơi cô cho trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc khi hát và đố trẻ nói tên dụng cụ đó.  - Cô chú ý bao quát trẻ trong quá trình chơi, động viên khuyến khích trẻ chơi nhiệt tình đoàn kết.  - Hỏi trẻ tên trò chơi?  **3. Kết thúc.**  + Các con vừa học bài hát gì?  + Của nhạc sỹ nào sáng tác?  + Các con được chơi trò chơi gì?  - Cô giáo dục biết yêu thích âm nhạc, vâng lời cô giáo, bố mẹ.  - Cô nhận xét tuyên dương trẻ học ngoan, động viên trẻ. | - Trẻ xem  - Trả lời cô.  - Trẻ lắng nghe.  - Vâng ạ  - Trẻ lắng nghe cô hát.  - Rất là hay ạ.  - Trả lời cô.  - Lắng nghe.  - Trẻ phát âm.  - Lắng nghe  - Trẻ hát  - Trẻ hát cùng cô.  - Tổ nhóm trẻ thi đua.  - Trẻ kết hợp dụng cụ âm nhạc.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chú ý lắng nghe.  - Vui nhộn.  - Trẻ phát âm  - Hưởng ứng cùng cô.  - Trẻ chú ý  - Trẻ quan sát cô.  - Trẻ chơi  - Đêm trung thu.  - Trẻ trả lời  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chú ý |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** *(Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình hình sức khỏe, trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ, kiến thức, kĩ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Một số cháu hát chưa lưu loát, phát âm còn ngọng: Cháu Linh, cháu Bảo Nhi, Quỳnh Thư.

+ Cô cần cho trẻ hát ở hoạt động góc, hoạt động chiều để trẻ hát đúng nhạc, thuộc lời.

*Thứ 6 ngày 20 tháng 09 năm 2024*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học**

**- Thơ Trăng sáng**

**Hoạt động bổ trợ: +** Bài hát chủ đề

+ Trò chuyện, hát về chủ đề

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiên thức:

- Trẻ biết tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ và thuộc thơ biết đọc thơ diễn cảm.

- Tăng cường tiếng Việt: Lơ lửng, trăng khuyết.

2. Kỹ năng:

- Trẻ đọc thơ diễn cảm, rõ lời, thể hiện được cử chỉ, điệu bộ, sắc thái theo lời thơ.

- Nhằm phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3.Thái độ:

- Trẻ hứng thú tham gia vào giờ học, qua bài thơ giáo dục trẻ biết yêu quý ánh trăng hòa bình hơn.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Hình ảnh hoặc tranh minh hoại bài thơ “Trăng sáng”.

- Các hình ảnh hoạt động đêm trung thu: Múa lân, rước đèn….

- Nhạc bài hát “Rước đèn dưới ánh trăng”.

- Bài hát “Trăng sáng”.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Trang phục gọn gàng.

2. Địa điểm tổ chức:Trong lớp học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Đoán xem - đoán xem  - Xem cô có hình ảnh gì?  - Bạn đi rước đèn vào ngày nào?  - Hôm đó các con được đi đâu?  - Hôm đó còn có gì chiếu sáng hơn đèn?  - Các con nhìn xem cô có hình ảnh gì nữa?  - Có một thơ rất hay nói về ánh trăng do chú Nhược thủy sáng tác đấy!  - Cô giới thiệu bài thơ: “Trăng sáng” của nhà thơ (Nhược Thủy)  - Chúng mình cùng chú ý lắng nghe nhé!  **2. Tổ chức các hoạt động**  **a. Hoạt động 1: Đọc thơ cho trẻ nghe**  \* Cô đọc lần 1: Kết hợp với cử chỉ, điệu bộ.  + Cô vừa đọc bài thơ gì?  + Tác giả bài thơ là ai?  - Giới thiệu nội dung bài thơ: Bài thơ nói về vẻ đẹp của Trăng. Trăng chiếu sáng khắp mọi nơi, Trăng tròn giống như cái đĩa treo lơ lửng trên cao, những hôm trăng khuyết lại giống như con thuyền đang trôi..  \* Cô đọc lần 2: Kết hợp với tranh thơ minh họa.  - Cô đưa những bức tranh trò chuyện về nội dung từng tranh.  - Cho trẻ đọc tên bài thơ, tên tác giả.  - Cô vừa đọc thơ vừa kết hợp chỉ vào chữ trên tranh thơ.  - Các con thấy bài thơ này như thế nào?.  - Cho trẻ phát âm từ: Lơ lửng, trăng khuyết.  **b. Hoạt động 2: Đàm thoại - trích dẫn.**  - Cô vừa đọc vừa đọc vừa trích dẫn:  “Sân nhà em sáng quá  Nhờ ánh trăng sáng ngời”  + Hai câu đầu: Miêu tả trăng rọi xuống sân rất sáng.  “Trăng tròn như cái đĩa  Lơ lững mà không rơi  Những hôm nào trăng khuyết  Trông giống con thuyền trôi”  + Bốn câu tiếp theo: Tác giả ví trăng tròn như cái đĩa, trăng khuyết giống con thuyền trôi.  + Nhà thơ nhược Thủy nói trăng rất gần với chúng ta, dù bất cứ nơi đâu cũng có trăng đi theo. Được thể hiện qua hai câu thơ cuối:  “Em đi, trăng theo bước  Như muốn cùng đi chơi  - Giải thích từ khó: " Lơ lững" Nói trăng ở trên không gian, mắt nhìn lên thấy giống cái đĩa nhưng không rơi ở lưng chừng trên trời.  \*Đàm thoại:  - Các con vừa được nghe bài thơ gì?  - Bài thơ trăng sáng do nhà thơ nào sáng tác?  - Bài thơ nói về gì?  - Trăng tròn như thế nào? (giống cái gì?)  - Trăng khuyết giống cái gì?  - Câu thơ nào cho bé thấy trăng ở đâu cũng có?  - Cho trẻ giải câu đố:  “Tròn như cái đĩa  Lơ lửng giữa trời  Dịu mát, tươi vui  Đêm rằm tỏa sáng”.  Là gì?  **c. Hoạt động 3: Dạy trẻ đọc thơ**  - Cả lớp đọc thơ cùng cô (2 lần).  - Từng tổ luân phiên đọc thơ.  - Nhóm bạn trai, nhóm bạn gái đọc thơ.  - Cá nhân đọc.  ( Cô chú ý sửa sai, khen trẻ).  - Cả lớp đọc cùng cô 1 lần nữa.  - Bài thơ “Trăng sáng” do nhà thơ nào sáng tác?  \*Giáo dục trẻ biết lợi ích của trăng, nhờ có ánh trăng soi sáng xuống sân nhà để cho các con được vui chơi, nhảy múa, ca hát rước đèn dưới ánh trăng trong những ngày lễ hội vì thế các con phải biết yêu quý ánh trăng , yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên, tuy nhiên những đêm tối không có trăng, hoặc trời mưa các con không được ra ngoài rất nguy hiểm.  **3. Kết thúc.**  - Các con vừa đọc bài thơ gì? Của tác giả nào?  - Qua bài thơ các con học được điều gì?  - Chúng mình có yêu quý yêu quý cảnh đẹp thiên nhiên như ánh trăng không?  - Giáo dục trẻ ngoan, yêu thích đọc thơ.  - Nhận xét giờ học. | - Trẻ xem  - Trung thu  - Trẻ trả lời  - Trẻ xem  - Lắng nghe  - Vâng ạ  - Trẻ nghe  - Trăng sáng  - Lắng nghe  - Trẻ nghe và quan sát cô đọc thơ.  - Trẻ đọc  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ đọc  - Trẻ quan sát.  - Trẻ nghe  - Trẻ lắng nghe.  - Có ạ.  - Trăng sáng  - Nhược Thủy  - Ánh trăng sáng.  - Cái đĩa  - Con thuyền  - Trẻ trả lời  - Trẻ giải câu đố.  - Cả lớp đọc cùng cô.  - Trẻ đọc theo tổ  - Nhóm đọc.  - Cá nhân trẻ đọc.  - Trẻ lắng nghe.  - Trăng sáng.  - Trẻ trả lời. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Tình trạng sức khoẻ của trẻ trong ngày bình thường, trẻ tham gia các hoạt động nhiệt tình, hứng thú, tích cực.

- Hoạt động học: Một số cháu đọc thơ chưa lưu loát, phát âm ngọng: Cháu Quỳnh Thư, Phúc Khải, Minh Quân.

+ Cô cần rèn cho trẻ phát âm ở hoạt động góc, hoạt động chiều.

- Hoạt động góc: Một số cháu chơi còn tranh giành đồ chơi của bạn trong góc xây dựng, cô cần động viên giáo dục trẻ kịp thời, biết chia sẻ đồ chơi cùng bạn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tuần thứ: 2** | **TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: TRƯỜNG** |
|  | Thời gian thực hiện: Số tuần: 03 tuần |
|  | Tên chủ đề nhánh: Trường mầm non |
|  | Thời gian thực hiện: Số tuần 01 |

**A. HỖ TRỢ TỔ CHỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng vào tủ. Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Trò chuyện về trường mầm non Tân Dân của bé.  - Chơi theo ý thích.  **2. Thể dục sáng:**  - Hô hấp, tay 3, bụng 3, chân 3 tập trên nền nhạc.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân  - Dự báo thời tiết trong ngày | **-** Tủ đồ dùng.  **-** Đồ chơi ở các góc.  - Sân tập, nhạc bài hát.  - Sổ theo dõi trẻ.  - Bảng điểmdanh. |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**  - Chơi gia đình, cô giáo, lớp học. Cửa hàng bán đồ dùng học tập.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép:**  - Xây dựng khuôn viên trường học. Xếp các lớp học trong trường mầm non.  **3. Góc nghệ thuật:**  - Tô màu, vẽ, nặn đồ dùng, gấp đồ chơi. Hát các bài hát về chủ đề.  **4. Góc sách – truyện:** Kể chuyện với các con rối, đọc thơ về chủ đề.  **5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc cây xanh. | - Đồ chơi bán hàng, trang phục..  **-** Các đồ chơi lắp ghép.  **-** Sân khấu, nhạc, dụng cụ âm nhạc.  **-** Sách về trường mầm non  **-** Khăn, nước |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1.** **Hoạt động có chủ đích:**  - Bé nhặt lá rụng quanh sân trường.  - Quan sát cây lộc vừng. Quan sát cổng trường mầm non.  **2. Trò chơi vận động:**  **-** Ai biến mất. Đuổi bắt. Ném còn  **3. Chơi tự chọn:** Vẽ tự do trên sân. Chơi với cát nước.Chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời. | - Địa điểm quan sát.  - Dây bịt mắt.  - Đồ chơi, phấn, xà phòng. |

**MẦM NON**

Từ ngày 16/09/2024 đến ngày 04/10/2024

Tân Dân của bé

Từ ngày 23/09/2024 đến ngày 27/09/2024

**CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **Hoạt động hỗ trợ của giáo viên** |
| **1. Đón trẻ:** Cô thông thoáng phòng học, niềm nở đón trẻ vào lớp.  - Hướng dẫn trẻ cất đồ dùng, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Cô gợi mở giúp trẻ trò chuyện về trường mầm non của bé, mở video, ảnh cho trẻ.  - Cô bao quát trẻ chơi, nhắc trẻ giữ gìn đồ chơi.  **2.** **Thể dục sáng:**  - Cô bao quát trẻ xếp hàng, nhắc trẻ thực hiện đúng các kiểu chân.  - Mở nhạc cho trẻ tập bài thể dục, nhắc trẻ chú ý quan sát tập theo cô.  - Bao quát trẻ dồn hàng, cho trẻ vào lớp học.  **3.** **Điểm danh:**  **-** Chuẩn bị sổ theo dõi trẻ, nhắc trẻ ngồi ngay ngắn.  - Gợi mở cho trẻ dự báo và gắn biểu tượng thời tiết. |
| **1. Ổn định, thỏa thuận chơi:**  **-** Cô chuẩn bị không gian chơi, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho trẻ chơi.  - Bao quát trẻ lúc cô chính trò chuyện hướng trẻ vào các góc chơi.  **2. Quan sát, hướng dẫn trẻ chơi:**  -Bao quát các nhóm chơi, có thể trò chuyện với trẻ ở các góc.  - Khi trẻ muốn đổi vai chơi cô hướng trẻ sang góc chơi và vai chơi trẻ muốn đổi.  - Bao quát trẻ trong khi chơi.  **3. Nhận xét, kết thúc:**  - Cô bao quát trẻ ở góc chơi khác khi cô chính nhận xét góc chơi.  -Cùng trẻ thu gọn đồ dùng, đồ chơi các góc để đúng nơi quy định. |
| **1. Hoạt động có chủ đích:** Bao quát trẻ, hỗ trợ giáo viên đưa trẻ đi quan sát.  - Bao quát, hướng dẫn trẻ quan sát cây, không bẻ cây.  - Gợi mở cho trẻ trả lời, phát huy tính tích cực của trẻ.  **2. Trò chơi vận động:**  - Nhắc trẻ chú ý nghe cô hướng dẫn cách chơi trò chơi.  - Hỗ trợ cô chính tổ chức cho trẻ chơi, bao quát trẻ chơi.  **3. Chơi tự chọn:** Bao quát trẻ chơi đồ chơi ngoài trời, đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Bao quát trẻ vẽ phấn trên sân, khích lệ trẻ tạo ra những sản phẩm đẹp. |

**A. HỖ TRỢ TỔ CHỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động**  **ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách. Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước cho trẻ; Chia cơm về bàn cho trẻ. Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ  **2. Trong khi ăn:**  **-** Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  **-** Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Đi lau miệng và đi vệ sinh. | **-** Xà phòng rửa tay  - Khăn lau tay  - Bàn ghế ăn cơm  - Bát thìa  **-** Khăn lau mặt |
| **Hoạt động**  **ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Chuẩn bị phòng ngủ cho trẻ: Thông thoáng phòng ngủ, chuẩn bị phản, chiếu, gối...  **2. Trong khi ngủ:**  - Tổ chức cho trẻ ngủ.  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Hướng dẫn trẻ cất gối gọn gàng đúng quy định. | - Phòng ngủ gọn gàng, sạch sẽ  - Tủ đựng đồ |
| **Chơi, hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Bài: Ồ sao bé không lắc.  **2. Ôn luyện:**  - Ôn: Đi khuỵu gối. *Chơi với cà kheo*  - Ôn: Dạy trẻ xếp tương ứng 1-1  - Ôn: Kỹ năng lễ phép, chào hỏi  - Ôn: Tô màu tranh.  *- Chơi với màn hình thông minh*  - Ôn: Món quà của cô giáo.  **3. Chơi theo ý thích**:  - Chơi trò chơi mới. | - Trẻ vận động  - Vạch kẻ.  - Đồ chơi  - Đồ dùng  - Tranh mẫu.  - Tranh truyện  - Đồ chơi. |
| **Trả trẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương bé ngoan.**  **-** Cho trẻ nhận xét bạn ngoan, chưa ngoan trong ngày, trong tuần.  **2. Vệ sinh, trả trẻ.**  **-** Trẻ sạch sẽ khi ra về. | - Phiếu bé ngoan  - Đồ dùng của trẻ. |

**CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |
| --- |
| **Hoạt động hỗ trợ của giáo viên** |
| **1. Trước khi ăn:**  - Cô kê bàn ghế, chuẩn bị đồ dùng cho trẻ, cho trẻ ngồi vào bàn.  - Cô bao quát trẻ  **2. Trong khi ăn:**  - Cô bao quát trẻ ăn, nhắc trẻ ăn không nói chuyện. Cô động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Trẻ ăn xong cô cho trẻ cất bát thìa, cất ghế vào nơi quy định.  - Cho trẻ uống nước lau miệng, vệ sinh, ngồi nghỉ ngơi. |
| **1. Trước khi ngủ:**  - Cô kê phản, dải chiếu. Nhắc trẻ lấy gối và về vị trí ngủ. Cô giáo dục trẻ nằm ngủ đúng tư thế.  - Cho trẻ đọc bài thơ: Giờ đi ngủ.  **2. Trong khi ngủ:**  - Cô bao quát trẻ ngủ, sửa tư thế ngủ cho trẻ.  **3. Sau khi thức dậy:**  - Cô cho trẻ cất gối vào tủ. Cất dọn chăn chiếu, phản.  - Cô hướng dẫn trẻ vận động nhẹ nhàng theo nhạc. |
| **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Cho trẻ xếp vòng tròn vận động trên nền nhạc.  **2. Ôn luyện:**  - Ôn Đi khuỵu gối: Cho trẻ xếp hàng thực hiện theo yêu cầu của cô  + Cô bao quát huóng dẫn, động viên trẻ thực hiện.  - Ôn Dạy trẻ xếp tương ứng 1-1. Bao quát trẻ.  - Ôn: Kỹ năng lễ phép, chào hỏi. Cho trẻ tìm đồ dùng và ghép theo yêu cầu của cô.  - Ôn: Tô màu cô giáo và các bạn của bé. Cho trẻ thực hiện và hoàn thiện sản phẩm.  - Ôn: “ Món quà của cô giáo”. Gợi ý, hướng dẫn trẻ cùng thực hiện với cô.  **3. Chơi theo ý thích:**  **-** Cho trẻ chơi theo ý thích. Chơi trò chơi mới. Cô bao quát trẻ chơi. |
| **1. Nhận xét, nêu gương bé ngoan.**  - Cho trẻ nhận xét bạn ngoan, chưa ngoan trong ngày, trong tuần.  - Hướng dẫn trẻ lấy đồ dùng cá nhân.  **2. Vệ sinh, trả trẻ.**  - Giúp trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở trên lớp. |

**B. HỖ TRỢ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| **Thứ 2**  **Ngày 23 tháng 09 năm 2024** | **\* Thể dục:**  - Đi Khụy gối.  - TCVĐ: Ném bóng vào rổ. | **-** Vạch kẻ, bóng, xắc xô, nhạc chủ đề. |
| **Thứ 3**  **Ngày 24 tháng 09 năm 2024** | **\* Làm Quen với toán**  - Dạy trẻ xếp tương ứng 1-1 | - Đồ dùng xung quanh lớp.  - Tranh ảnh, vi deo |
| **Thứ 4**  **Ngày 25 tháng 09 năm 2024** | **\* Kỹ năng sống:**  - Dạy trẻ chào hỏi, lễ phép với người lớn và bạn bè, | - Đồ dùng phục vụ cho giờ học |
| **Thứ 5**  **Ngày 26 tháng 09 năm 2024** | **\* Tạo hình:**  - Vẽ bóng bay. (Ý thích) | - Tranh mẫu, sáp màu, tranh... |
| **Thứ 6**  **Ngày 27 tháng 09 năm 2024** | **\* Làm quen với văn học.**  - Truyện: Món quà của cô giáo. | - Tranh truyện, que chỉ. |

**HOẠT ĐỘNG CHƠI TẬP CÓ CHỦ ĐÍCH**

|  |
| --- |
| **Hoạt động hỗ trợ của giáo viên** |
| **1. Ổn định:** Bao quát trẻ tập trung vào cô chính.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  - Bao quát trẻ, nhắc nhở và giúp trẻ khởi động và tập đều, tập đúng các động tác bài tập phát triển chung.  **-** Khuyến khích trẻ tập đúng bài tập vận động cơ bản. Hướng dẫn cho trẻ còn lúng túng. Động viên trẻ nhút nhát. Bao quát trẻ chú ý tập luyện.  **3. Kết thúc:** Bao quát trẻ |
| **1. Ổn định:** Bao quát trẻ tập trung vào cô chính.  **2. Tổ chức các hoạt động:** Phối hợp với cô chính chuẩn bị đồ dùng tranh ảnh  - Khuyến khích trẻ tham gia vào hoạt động  - Khuyến khích trẻ phát biểu ý kiến  - Giúp đỡ trẻ chơi trò chơi, khuyến khích, động viên trẻ mạnh dạn, tự tin.  **3. Kết thúc:** Bao quát trẻ hướng trẻ trả lời câu hỏi của cô chính. |
| **1. Ổn định :** Cô bao quát trẻ, nhắc trẻ chú ý vận động cùng cô.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **-** Chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho cô chính giới thiệu bài. Bao quát trẻ mọi lúc mọi nơi  **-** Luyện tập. Chơi trò chơi.  - Bao quát trẻ tham gia hoạt động. Rèn nề nếp cho trẻ. Bao quát trẻ chơi.  **3. Kết thúc:** Hướng trẻ trả lời tên bài học. |
| **1. Ổn định:** Bao quát trẻ tập trung vào cô chính.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  - Hướng trẻ tập trung vào nội dung cô chính hướng dẫn  - Nhắc trẻ chú ý lắng nghe cô hướng dẫn.  - Bao quát trẻ sáng tạo và hoàn thiện sản phẩm  **-** Hỗ trợ bao quát trẻ trưng bày sản phẩm  **3. Kết thúc:** Bao quát trẻ hướng trẻ trả lời câu hỏi của cô chính. |
| **1. Ổn định:** Bao quát trẻ tập trung vào cô chính.  **2. Tổ chức các hoạt động:**  - Bao quát trẻ trong quá trình cô chính kể, nhắc nhở trẻ chú ý lắng nghe câu hỏi của cô. Giúp trẻ giải quyết một số tình huống khó khăn trong quá trình trẻ tham gia hoạt động.  **3. Kết thúc:**  - Bao quát trẻ hướng trẻ trả lời câu hỏi của cô chính. |